

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2025/HNGĐ-ST
Ngày 23- 6 - 2025.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ

Bà Nguyễn Thị Kim Uyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Tường Vy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2025/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 15/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/QĐST- HNGĐ ngày 05/6/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mạc Thị T, sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: Bản H, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An; trú tại: Số B, đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lô Văn P, sinh năm 1986; nơi ĐKKHKT: Bản X, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An; trú tại: Số B, đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lô Văn T1, sinh năm 1967 và bà Lê Thị N, sinh năm 1968; cùng địa chỉ: Bản X, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**) Theo đơn khởi kiện nộp tại tòa và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Mạc Thị T trình bày:*

Chị Mạc Thị T và anh Lô Văn P tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2013, quyền số 01/2007 tại UBND xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An ngày 01 tháng 3 năm 2013.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến sau này cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Mạc Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Lô Văn P.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Lô T, sinh ngày 18/9/2009 và Lô Thị Thanh N1, sinh ngày 30/01/2012. Sau ly hôn chị Mạc Thị T yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*) Bị đơn anh Lô Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong suốt quá trình tố tụng, nhưng vắng mặt không lý do, đồng thời cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Mạc Thị T.

*) Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: tại bản tự khai ông Lô Văn T1 và bà Lê Thị N là cha mẹ của anh Lô Văn P. Ông T1 và bà N xác nhận hai cháu Lô Tuấn T2, Lô Thị Thanh N1 đang sinh sống cùng ông bà tại quê ở bản X, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An. Nếu Tòa án giải quyết giao con cho ai nuôi thì ông bà sẽ tuân thủ theo bản án của Tòa án, ông bà sẽ giao hai cháu cho người được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn chị Mạc Thị T khởi kiện tranh chấp ly hôn với anh Lô Văn P hiện đang cư trú tại khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An theo quy

định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a, Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Lô Văn P được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia trong suốt quá trình tố tụng, nhưng vắng mặt không lý do; chị Mạc Thị T có đơn yêu cầu được giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị T và anh P.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mạc Thị T và anh Lô Văn P đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2013, quyển số 01/2007 ngày 01 tháng 3 năm 2013 tại UBND xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An, nên hôn nhân giữa chị T và anh P là hợp pháp.

[2.2] Quá trình tố tụng chị Mạc Thị T xác định cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Anh P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có ý kiến gì, như vậy anh P đã từ bỏ quyền trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Mạc Thị T và anh Lô Văn P đã trầm trọng, thường xuyên cãi nhau, hiện tại chị T và anh P không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh P.

[2.3] Về con chung: Chị T và anh P có 02 con chung là Lô Tuấn T2, sinh ngày 18/9/2009 và Lô Thị Thanh N1, sinh ngày 30/01/2012. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc chăm sóc nuôi dưỡng con chưa thành niên là trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ. Ông bà nội ngoại có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu, sống mẫu mực và nêu gương tốt cho con cháu. Việc chị T và anh P giao các cháu cho ông bà nội chăm sóc nuôi dưỡng là chưa phù hợp với quy định tại Điều 71 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định về nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng của cha mẹ.

Quá trình tố tụng anh P đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị T.

Để đảm bảo ổn định cuộc sống, việc học tập của các cháu và phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Lô Tuấn T2, sinh ngày 18/9/2009 và Lô Thị Thanh N1, sinh ngày 30/01/2012. Do các cháu đang ở với ông bà nội, nên buộc ông T1 và bà N (là ông bà nội) phải giao hai cháu L Tuấn T2 và Lô Thị Thanh N1 cho chị Mạc Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[4] Án phí sơ thẩm : Chị Mạc Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 51, 56, 71, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mạc Thị T đối với bị đơn anh Lô Văn P về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mạc Thị T được ly hôn với anh Lô Văn P (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2013, quyển số 01/2007 ngày 01 tháng 3 năm 2013 do UBND xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An cấp).

- Về con chung: Giao cho chị Mạc Thị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con Lô Tuấn T2, sinh ngày 18/9/2009 và Lô Thị Thanh N1, sinh ngày 30/01/2012.

Ông Lô Văn T1 và bà Lê Thị N phải giao hai cháu L Tuấn T2 và Lô Thị Thanh N1 cho chị Mạc Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị T và anh P có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Mạc Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007719 ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Thư